

Số: /UBND-VX
V/v rà soát, cập nhật, chuẩn hóa,
làm sạch dữ liệu và bảo đảm sẵn
sàng kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ
liệu phục vụ triển khai Kho dữ liệu
dùng chung tỉnh Nghệ An

Nghệ An, ngày tháng năm 2026

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường.

Nhằm nâng cao chất lượng, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của dữ liệu các ngành, lĩnh vực và địa phương; từng bước chuẩn hóa, hoàn thiện dữ liệu, bảo đảm đủ điều kiện kết nối, tích hợp, chia sẻ và khai thác hiệu quả, phục vụ xây dựng, vận hành Kho dữ liệu dùng chung tỉnh Nghệ An, UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh và UBND các xã, phường tập trung triển khai các nhiệm vụ sau:

1. Mục tiêu, yêu cầu và nguyên tắc thực hiện

1.1. Rà soát đầy đủ các cơ sở dữ liệu (viết tắt là CSDL), hệ thống thông tin, nền tảng số, phần mềm chuyên ngành và các bộ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý; xác định rõ hiện trạng, mức độ đầy đủ, chất lượng và khả năng kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu.

1.2. Tổ chức rà soát, cập nhật, chuẩn hóa, bổ sung và làm sạch dữ liệu; bảo đảm dữ liệu được cập nhật thường xuyên và sẵn sàng kết nối với Kho dữ liệu dùng chung tỉnh Nghệ An.

1.3. Bảo đảm dữ liệu “Đúng – Đủ – Sạch – Sống”: Đúng là chính xác, đúng nguồn, đúng thực tế; Đủ là đầy đủ trường thông tin cần thiết; Sạch là không trùng lặp, sai lệch, mâu thuẫn và được chuẩn hóa; Sống là được cập nhật thường xuyên, kịp thời.

1.4. Thực hiện theo phương châm “Rõ người – Rõ việc – Rõ trách nhiệm – Rõ thẩm quyền – Rõ tiến độ – Rõ kết quả; chịu trách nhiệm đến cùng”. Người đứng đầu chịu trách nhiệm toàn diện; lãnh đạo chỉ đạo và đầu mối dữ liệu chịu trách nhiệm trực tiếp đối với nhiệm vụ được giao.

1.5. Hoàn thành các nhiệm vụ quy định tại Công văn này **trước ngày 20/9/2026**.

2. Phân công lãnh đạo đầu mối và nhân sự quản lý dữ liệu

2.1. Mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương phân công 01 đồng chí lãnh đạo làm đầu mối, trực tiếp chỉ đạo công tác quản trị, tạo lập, cập nhật, chuẩn hóa, làm sạch và bảo đảm chất lượng dữ liệu thuộc phạm vi quản lý.

2.2. Lãnh đạo đầu mối chịu trách nhiệm trước người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương về tiến độ, chất lượng và tính sẵn sàng của dữ liệu, bảo đảm nguyên tắc “Đúng - Đủ - Sạch - Sống - Thống nhất - Dùng chung”; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo xử lý dứt điểm dữ liệu thiếu, sai, trùng lặp, không thống nhất hoặc không được cập nhật kịp thời.

2.3. Phân công nhân sự trực tiếp quản lý dữ liệu theo từng lĩnh vực, cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin hoặc phần mềm; xác định rõ trách nhiệm của nhân sự nghiệp vụ, quản trị, vận hành và kỹ thuật, bảo đảm rõ người, rõ dữ liệu, rõ trách nhiệm.

2.4. Nhân sự được phân công chịu trách nhiệm trực tiếp tạo lập, cập nhật, quản lý, duy trì và kiểm soát chất lượng dữ liệu; thực hiện đối soát, chuẩn hóa, làm sạch, xử lý sai lệch; phối hợp kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu vào Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh và theo dõi, xử lý đến khi dữ liệu đáp ứng yêu cầu khai thác, sử dụng.

2.5. Gửi danh sách theo Phụ lục I, II về Sở Khoa học và Công nghệ **trước ngày 20/8/2026**.

3. Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn

3.1. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh là cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu ngành có trách nhiệm ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thống nhất các cơ quan, đơn vị trực thuộc, đơn vị có liên quan và UBND các xã, phường tổ chức rà soát, cập nhật, chuẩn hóa, làm sạch và nâng cao chất lượng dữ liệu thuộc ngành, lĩnh vực quản lý.

3.2. Văn bản chỉ đạo phải xác định rõ: danh mục dữ liệu, cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý; cơ quan, đơn vị chủ quản; lãnh đạo phụ trách; đầu mối quản trị dữ liệu; nội dung, phương pháp và tiến độ rà soát, cập nhật, chuẩn hóa, làm sạch dữ liệu; tiêu chuẩn, cấu trúc và quy tắc quản lý dữ liệu; phương án kiểm tra, đánh giá chất lượng, kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu; chế độ báo cáo và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, cá nhân, bảo đảm dữ liệu đủ điều kiện kết nối, chia sẻ và khai thác tại Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh.

3.3. Hoàn thành **trước ngày 20/8/2026**.

4. Tổ chức cập nhật, chuẩn hóa và làm sạch dữ liệu

4.1. Đối với các sở, ngành đã có hệ thống tạo lập CSDL ngành:

- Rà soát toàn bộ dữ liệu; cập nhật, bổ sung, điều chỉnh, chuẩn hóa và làm sạch trực tiếp trên CSDL, hệ thống thông tin, nền tảng số hoặc phần mềm chuyên

ngành đang vận hành; bảo đảm hệ thống CSDL ngành là nơi cập nhật dữ liệu chính thức.

- Tập trung xử lý dữ liệu thiếu, sai lệch, trùng lặp, không thống nhất; chưa chuẩn hóa về mã, danh mục, cấu trúc, định dạng; chưa cập nhật theo thay đổi về tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính và quy định hiện hành; không còn giá trị hoặc không xác định được nguồn gốc, đơn vị chịu trách nhiệm.

4.2. Đối với các sở, ngành chưa có hệ thống tạo lập CSDL ngành: thu thập, tổng hợp, rà soát, chuẩn hóa và cập nhật vào tệp dữ liệu có cấu trúc (Excel, CSV, JSON, XML hoặc định dạng phù hợp khác). Tệp phải có tên bộ dữ liệu, mô tả, danh mục trường, kiểu dữ liệu, mã định danh, đơn vị quản lý, thời điểm và quy tắc cập nhật.

4.3. UBND xã, phường chỉ đạo các bộ phận chuyên môn cập nhật, chuẩn hóa và làm sạch dữ liệu trên các hệ thống chuyên ngành; phối hợp với sở, ngành chủ quản để xác minh, đối soát và xử lý sai lệch.

4.4. Hoàn thành **trước ngày 20/9/2026**.

5. Xây dựng phương án kết nối, tích hợp và chia sẻ dữ liệu

5.1. Các sở, ban, ngành và địa phương chủ quản các hệ thống CSDL chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, đơn vị cung cấp giải pháp và các cơ quan liên quan xây dựng phương án kết nối, tích hợp, chia sẻ với Kho dữ liệu dùng chung tỉnh Nghệ An.

5.2. Phương án phải xác định cụ thể danh mục CSDL, hệ thống và bộ dữ liệu; nhóm, trường dữ liệu chia sẻ; đơn vị cung cấp, tiếp nhận; phương thức kết nối qua API, dịch vụ chia sẻ hoặc phương thức phù hợp; tần suất đồng bộ; yêu cầu hạ tầng, kỹ thuật, an toàn thông tin; đầu mối nghiệp vụ, kỹ thuật; tiến độ thực hiện và trách nhiệm.

5.3. Đơn vị cung cấp giải pháp CSDL ngành phối hợp khảo sát, đánh giá, tư vấn phương án kỹ thuật; hỗ trợ xây dựng, thử nghiệm, triển khai kết nối, tích hợp, đồng bộ và xử lý vấn đề kỹ thuật.

5.4. Hoàn thành **trước ngày 10/9/2026**.

6. Báo cáo, kiểm tra và đánh giá

6.1. Định kỳ hằng tuần, các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị và UBND các xã, phường cập nhật tiến độ rà soát, cập nhật, chuẩn hóa, làm sạch và kết nối dữ liệu theo yêu cầu của Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, theo dõi.

6.2. Lập báo cáo theo Phụ lục III, gửi Sở Khoa học và Công nghệ **trước ngày 20/9/2026**; báo cáo phải đầy đủ thông tin về danh mục CSDL, hệ thống, bộ dữ liệu; kết quả làm sạch; mức độ “Đúng – Đủ – Sạch – Sống”; mức sẵn sàng kết nối; phương án kết nối, tích hợp, chia sẻ; khó khăn, vướng mắc và đề xuất.

6.3. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá; tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và tham mưu xử lý các cơ quan, đơn vị thực hiện chậm hoặc không bảo đảm chất lượng.

7. Tổ chức thực hiện

7.1. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm toàn diện; lãnh đạo đầu mối chịu trách nhiệm trực tiếp về chỉ đạo, tiến độ và chất lượng; đầu mối lĩnh vực chịu trách nhiệm trực tiếp về dữ liệu được phân công và theo dõi, phối hợp xử lý đến khi hoàn thành.

7.2. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì hướng dẫn danh mục, cấu trúc, tiêu chuẩn dữ liệu; phương thức kết nối, tích hợp, chia sẻ; tổng hợp đầu mối; theo dõi, kiểm tra, đánh giá; phối hợp đơn vị cung cấp giải pháp hỗ trợ kỹ thuật; tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

7.3. Các cơ quan vận hành hệ thống và đơn vị cung cấp giải pháp phối hợp bảo đảm hạ tầng, an toàn thông tin, khả năng tiếp nhận, kết nối, tích hợp, đồng bộ và khai thác dữ liệu; chịu trách nhiệm phối hợp xử lý kịp thời các vấn đề kỹ thuật phát sinh trong quá trình triển khai.

7.4. Các cơ quan, đơn vị rà soát các chương trình, đề án, dự án công nghệ thông tin đang triển khai và dự kiến thực hiện năm 2027, bảo đảm đồng bộ với kiến trúc Kho dữ liệu dùng chung; không đầu tư mới hạ tầng máy chủ, thiết bị lưu trữ riêng lẻ trong trường hợp hạ tầng dùng chung của tỉnh đã đáp ứng yêu cầu.

7.5. Khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và UBND các xã, phường nghiêm túc triển khai thực hiện; người đứng đầu chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về tiến độ, chất lượng và kết quả thực hiện các nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý; bảo đảm hoàn thành các nhiệm vụ **trước ngày 20/9/2026**./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh (B/c);
- PCT VX UBND tỉnh;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh uỷ;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (TP, D).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Thái Văn Thành

PHỤ LỤC I
DANH MỤC CSDL, HỆ THỐNG THÔNG TIN, NỀN TẢNG SỐ VÀ PHẦN MỀM CHUYÊN NGÀNH
(Kèm theo Công văn số /UBND-VX ngày tháng 8 năm 2026 của UBND tỉnh Nghệ An)

STT	Cơ quan/đơn vị	Lĩnh vực	Tên CSDL/hệ thống	Đơn vị quản lý	Hiện trạng dữ liệu	Phương thức kết nối	Mức sẵn sàng	Ghi chú
1								
2								
3								
4								
5								
6								
7								
8								
9								
10								
11								
12								
13								
14								
15								
16								
17								
18								
19								
20								
21								
22								
23								
24								
25								

Các cơ quan, đơn vị rà soát, kê khai đầy đủ theo từng lĩnh vực; bổ sung các CSDL, hệ thống chưa có trong danh mục và chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ của thông tin kê khai.

PHỤ LỤC II
BIỂU PHÂN CÔNG LÃNH ĐẠO VÀ ĐẦU MỐI QUẢN LÝ DỮ LIỆU
(Kèm theo Công văn số /UBND-VX ngày tháng 8 năm 2026 của UBND tỉnh Nghệ An)

STT	Cơ quan/đơn vị	Lãnh đạo đầu mối	Chức vụ	Lĩnh vực/CSDL	Đầu mối dữ liệu	Đơn vị/chức vụ	Điện thoại	Email	Đầu mối kỹ thuật	Trách nhiệm
1										
2										
3										
4										
5										
6										
7										
8										
9										
10										
11										
12										
13										
14										
15										
16										
17										
18										
19										
20										

Mỗi cơ quan, đơn vị cử 01 lãnh đạo đầu mối; cử nhân sự quản lý dữ liệu theo từng lĩnh vực và nhân sự kỹ thuật đối với từng CSDL, hệ thống thông tin; gửi đầy đủ thông tin liên hệ để phối hợp thực hiện.

PHỤ LỤC III
BIỂU ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG DỮ LIỆU VÀ MỨC ĐỘ SẴN SÀNG KẾT NỐI
(Kèm theo Công văn số /UBND-VX ngày tháng 8 năm 2026 của UBND tỉnh Nghệ An)

STT	Cơ quan/đơn vị	Lĩnh vực/CSDL	Đúng	Đủ	Sạch	Sống	Có cấu trúc	Có mã định danh	Sẵn sàng kết nối	Phương án kết nối	Khó khăn/đề xuất
1											
2											
3											
4											
5											
6											
7											
8											
9											
10											
11											
12											
13											
14											
15											
16											
17											
18											
19											
20											
21											
22											
23											
24											
25											

Đánh dấu Đạt/Chưa đạt hoặc ghi tỷ lệ (%). Mức sẵn sàng: Sẵn sàng/Đang hoàn thiện/Chưa sẵn sàng. Đối với nội dung chưa đạt, nêu rõ nguyên nhân, biện pháp khắc phục, đầu mối chịu trách nhiệm và thời hạn hoàn thành.